

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 146****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 23.09.2010****Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 168, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ hai câu sau cùng:

“Câu hỏi của Tôn giả A nan, sao lại có công đức như vậy, vì chư thiên nhân dân tất cả hàm linh đều vì câu hỏi của ông mà được độ thoát. Hàm linh là chỉ hàm có linh tánh, tức là chúng sanh. Hán Dịch nói: A Nan, hôm nay chư thiên, đế vương, nhân dân, cho đến loài bò bay cựa động, ông đều độ thoát”. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này.

Thế Tôn khen ngợi lời khai thỉnh của A nan, cũng tức là thỉnh Phật nói rõ về lần đại hội này, những đoan tướng mà Thế Tôn hiện ra vô cùng hy hữu. Tôn giả A nan là thị giả của Phật, thời gian mười mấy năm, nhưng chưa từng thấy được đoan tướng hy hữu đó, biết rằng Thế Tôn diễn giảng lần này, vô cùng quan trọng. Ngài thay mặt đại chúng thỉnh pháp, Thế Tôn khen ngợi ngài rằng: “Nay ông hỏi như vậy, hơn công đức cúng dường A la hán, Bích Chi Phật trong một thiên hạ, và nhiều kiếp bố thí chư thiên nhân dân trăm ngàn vạn lần”. Đây là lần Thế Tôn khen ngợi ngài A nan, mà trước đây chưa từng có. Hôm nay chúng ta học đến đây, tại sao câu hỏi của ngài A nan lại có công đức lớn lao như vậy?

Bên dưới y theo Thế Tôn thuyết pháp, chúng ta có thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì đương lai, là tương lai. Đương là hiện tiền, đương thời; lai là vị lai. Chư thiên, thiên có 28 tầng, ngoài Tứ Không Thiên ra, chư vị nên biết trong Tứ Không Thiên không có Phật pháp, Đức Phật không đến đó giảng kinh dạy học. Thực tế mà nói những thiên nhân này, làm tưởng rằng mình đã chứng được Bát niết bàn, không còn nghe kinh nghe pháp, nên Đức Phật không đến đó. Ở đó trong kinh giáo thường nói một trong tám nạn, tám nạn này gọi là tam đồ bát nạn. Chúng ta biết tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cuộc sống của họ rất khổ, không dễ nghe được Phật pháp. Nhưng còn may, nếu có nhân duyên đặc biệt, họ còn có thể nghe được. Bát nạn thì rất phiền phức! Trong bát nạn, Tứ Không Thiên là Trường thọ thiên. Trường thọ thiên có thọ mạng rất dài. Trong tứ đại châu, người ở Bắc Câu Lô Châu

giống như thế giới Cực Lạc vậy. Cuộc sống của họ vô cùng thoải mái hạnh phúc, không ai muốn học Phật, nên Phật cũng không đến đó. Hộ Pháp Vi Đà Bồ Tát, gọi là Tam châu cảm ứng, Bắc Câu Lô Châu không có Phật pháp, nên Vi Đà Bồ Tát cũng không đến.

28 tầng trời, trừ bốn tầng trời này ra, còn có 24 tầng. 24 tầng này đều có học Phật, nên Chư Phật Bồ Tát ứng hóa rất nhiều ở những nơi này. Nhân dân, đây là cõi người. Tất cả hàm linh, bao gồm đường súc sanh, đường địa ngục, đường ngạ quỷ. Chúng ta biết, ở đây rất khổ, có chủng tánh học Phật, đó là ở nhân gian học Phật, trong A lại da có hạt giống của Phật. Tập khí phiền não nặng, tạo ra những tội nghiệp nặng sẽ vào trong tam đồ. Bồ Tát Địa Tạng từ bi phát nguyện: “địa ngục vị không, thệ bất thành Phật”. Bồ Tát Địa Tạng là biểu trưng, trên thực tế tất cả Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, chỉ cần chúng sanh có cảm, nhất định liền có ứng. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “đệ tử nhà Phật, không bỏ một ai”. Địa ngục chịu khổ quá nhiều, quá khổ, họ cũng không nghĩ đến cầu Phật Bồ Tát, không nghĩ ra, nhưng có minh cảm. Nếu họ gặp được Phật Bồ Tát, họ nhất định đánh lễ xưng tán, cầu Phật cứu độ họ, chắc chắn là như thế. Nhưng không nhìn thấy thì không được, quên mất. Khi vừa nhìn thấy, đương nhiên ý niệm cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ lên khởi lên, nên Phật sẽ ứng hóa đến đó.

Trong mấy năm nay, có một số đồng bóng hé lộ tin tức cho chúng ta. Nói rằng chúng sanh trong ba đường ác, học Phật vãng sanh thành tựu, hơn nhân gian chúng ta, hiện nay biến thành gì? Trong lục đạo khó độ nhất là cõi người, người không tin, quỷ tin. Chúng ta thử nghĩ có khả năng này chăng? Có. Chúng sanh trong ba đường ác họ đang chịu quả báo, không tạo nghiệp nữa. Tạo ra nghiệp nặng đều đến đó để thọ báo, báo có nhẹ có nặng. Nếu chịu tội báo nhẹ một chút, là do lúc còn ở nhân gian, thiện căn học Phật sâu dày một chút, đó là đối tượng Bồ Tát Địa Tạng độ.

Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Nguyên chúng ta đọc được, mẹ của Bà la môn nữ đọa vào địa ngục, người hiếu nữ này vì mẹ mình. Cô ta biết mẹ mình tạo nghiệp rất nặng, nhất định đọa địa ngục, nên tu pháp sám hối cho mẹ. Mẹ của cô ta, nhờ công đức tu học của con gái, được sanh lên trời Đao lợi. Không những bà được sanh lên cõi trời, mà những chúng sanh cùng chịu tội với bà ở trong địa ngục, cũng được sanh lên cõi trời. Từ sự tích này, chúng ta có lý do tin rằng, Chư Phật Bồ Tát không từ bỏ ba đường ác, chúng ta có thể tin.

Vì sao hiện nay cõi người lại khó độ như vậy? Đây cũng có nguyên nhân. Mấy ngàn năm trước, mảnh đất lớn này tiếp thu giáo huấn của ba nhà Nho Thích Đạo. Chư vị phải biết, ba nhà Nho Thích Đạo, tam giáo Nho

Thích Đạo, giáo là dạy học, không phải Tôn giáo. Từng có người hỏi tôi, nói Phật và Đạo là Tôn giáo, Nho có phải Tôn giáo chẳng? Tôi trả lời rằng: Nho Thích Đạo đều không phải là Tôn giáo, đây là thật không phải giả. Đạo trở thành Tôn giáo, thời gian dài hơn Phật. Phật biến thành Tôn giáo, tôi nghĩ không quá 300 năm. Ngày xưa gọi là ba nhà, tam giáo, lúc đó không phải là Tôn giáo, danh từ Tôn giáo này chưa truyền đến Trung quốc.

Danh từ Tôn giáo là từ Tây dương truyền đến Nhật bản, từ Nhật bản truyền đến Trung quốc. Nhưng ý nghĩa của hai từ này theo tiếng trung rất hay, hiện nay cũng được những quốc gia khác trên thế giới thừa nhận. Tôn giáo vốn là giáo dục, cần phải trở về với giáo dục.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, 19 tuổi xa gia đình ra đi tham học. Ngài là một người rất hiếu học, thanh niên tri thức. Các Tôn giáo học thuật của Ấn độ ngài đều tham học, bao gồm phương pháp tu học Thiên định Du già của họ, ngài đều đã học, đặc biệt là ở trong Thiên định. Cảnh giới trong định có thể đột phá tầng không gian, nên đối với tình hình trong lục đạo rất rõ ràng. Ngài học suốt 12 năm. Ngài chấm dứt việc tham học, không còn chỗ để đi tham học nữa. Ngài nhập định dưới cây Tất Bát La, nhập thiên định thâm sâu hơn. Người xưa nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vấn đề này được giải quyết. Kiến tánh, quả rất tuyệt vời!

Phật giáo đại thừa truyền đến Trung quốc, ở Trung quốc trong 2000 năm này, người đạt đến cảnh giới này, tôi dự đoán ít nhất cũng trên 3000 người, đều là trong Tông môn Giáo môn. Trong Thiên tông chúng ta xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, có hơn 1700 người, đây là không bao gồm Giáo môn. Giáo môn đại khai viên giải, Tịnh tông nhất tâm bất loạn hợp lại, tôi có lý do tin rằng vượt qua 3000 người. Cảnh giới của họ là cùng cảnh giới của Đức Thế Tôn khi đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề, đã thành Phật. Vì sao không gọi là thành Phật? Gọi rồi, nhưng ta không lưu ý. Tông môn thường nói: “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Người kiến tánh đều là Phật, Phật thật, không phải Phật giả. Đại sư Thiên Thai nói rất rõ ràng minh bạch. Trong Kinh Hoa Nghiêm minh tâm kiến tánh là địa vị gì? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, vừa khai ngộ, vừa kiến tánh. Họ với cứu cánh viên mãn quả Phật trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác vị, trên một vài cảnh giới thì hoàn toàn tương đồng, không có sai biệt.

Vì sao Đức Thế Tôn phải phân họ thành 41 địa vị? Vấn đề này hiện nay chúng ta đã rõ ràng, đã minh bạch, đó là gì? Tập khí phiền não vô minh vô minh dày mỏng khác nhau, họ vẫn còn tập khí. Nhưng những tập khí này có chướng ngại gì chẳng? Không chướng ngại điều gì. Nghĩa là sao? Là chúng sanh có cảm, họ liền ứng hóa, điều này không chướng ngại. Cần

lấy thân Phật để độ họ liền hiện thân Phật. Như Phẩm Phổ Môn nói về 32 ứng của Bồ Tát Quán Thế Âm, cần lấy thân gì để độ thoát, ngài có năng lực hiện ra thân đó, không hề chướng ngại. Cần nói với họ pháp gì, các ngài liền nói pháp đó, nói pháp cũng không có chướng ngại. Quả thật, họ đã nhập vào pháp giới tứ vô ngại: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Hoa Nghiêm Kinh sơ trụ Bồ Tát đạt được.

Họ khác với Phật ở đâu? Quả vị Diệu Giác hoàn toàn đoạn tận tập khí, còn họ chưa đoạn tận tập khí, khác nhau ở chỗ này. Ngoài điểm này không có gì sai khác cả. Tập khí này, trong lúc họ ứng hóa phổ độ chúng sanh, tự nhiên sẽ biến mất. Những người thành tựu ngày xưa, nhân vật đại biểu mọi người đều thường nói: Thiên tông lục tổ Huệ Năng là nhân vật đại biểu. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, ngài đưa ra báo cáo rất quan trọng với Ngũ tổ! Báo cáo tuy không dài, chỉ có năm câu, nhưng nội dung năm câu này nếu nói tường tận chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là khi Đức Phật minh tâm kiến tánh, nói ra cảnh giới của mình. Nên Đức Thế Tôn là nói tường tận, ngài Huệ Năng là nói lược, nội dung hoàn toàn giống nhau, không có gì khác. Quy nạp Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm tức là năm câu ngài Huệ Năng nói, triển khai năm câu nói của ngài Huệ Năng nghĩa là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không tăng không giảm. Năm câu của ngài Huệ Năng chúng ta dễ nhớ, cần phải nhớ!

Câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chư vị đồng học có mặt trong buổi học hôm nay, tự tánh chúng ta có thanh tịnh chăng? Đúng vậy, không có gì khác với Phật, nhưng dường như bản thân chúng ta tự cảm thấy ô nhiễm rất nghiêm trọng? Không sai, rất nghiêm trọng. Nguyên nhân là gì? Vì chúng ta có cảm giác, nếu không có cảm giác thì ta đã thanh tịnh. Cảm giác là gì? Là vọng niệm! Đức Phật nói rất rõ ràng, vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Nếu như buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền được thành tựu. Quý vị hoàn toàn tương đồng với Đức Thế Tôn, với đại sư Huệ Năng, ngồi ngang nhau, nhập vào cảnh giới này.

Câu thứ hai: “Tự tánh không sanh không diệt”, câu này rất quan trọng! Hiện nay chúng ta tham sống sợ chết, quan niệm này sai hoàn toàn, vì sao vậy? Vì không có sanh tử. Sanh tử là gì? Là thân thể, thân thể có sanh diệt, duyên tụ duyên tán, tự tánh không có sanh diệt. Hiểu được đạo lý này, không phải quý vị được trường sanh rồi ư? Quý vị vốn là trường sanh, do mê mà không giác, nên tham sống sợ chết. Nếu giác ngộ được rằng, vốn là

trường sanh, người người đều là trường sanh, pháp pháp đều là trường sanh, như vậy có thể buông bỏ được vọng niệm này.

Câu thứ ba nói rất hay: “Tự tánh vốn tự đầy đủ”, hiểu được đạo lý này, ta sẽ làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, vì sao vậy? Vì mọi thứ ta điều viên mãn, mọi thứ đều đầy đủ, trong tự tánh vốn đã đầy đủ, ta còn cầu nó để làm gì? Cầu là sai, không cầu mới đúng. Chúng sanh trong thế gian hiện nay, mê vào trong của cải, không biết của cải là thứ bản thân ta vốn có đầy đủ, lấy không hết, dùng không tận. Đây đều là sự thật.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ngài thị hiện làm một vị tăng khổ hạnh, giống như đại chúng vậy. Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, trong kinh điển có đoạn nói đến điều này. Từng có người thỉnh giáo Đức Thế Tôn, đó là người có trình độ nhất định đối với Phật pháp, biết Đức Phật thường trú ở cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm, ngài thị hiện hòa quang đồng trần ở nhân gian chúng ta. Vậy Đức Thế Tôn có thể cho chúng con thấy được cõi báo của ngài chăng? Đức Phật đồng ý. Đức Phật ngồi trên tòa cỏ, để chân xuống, một chân ấn xuống đại địa, gọi ông ta xem. Ông ta xem, chính là thế giới Cực Lạc.

Đức Phật không phải 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thân tướng của Phật biến thành thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải ngồi trên tòa cỏ, mà ngồi trên tòa kim cương. Nhìn thấy cây cỏ hoa lá, đại địa là thế giới lưu ly. Đó không phải là Đức Phật biến hiện ra cho ông ta thấy, cõi thật báo chính là như vậy. Khi ông ta xem xong, ngài liền rút chân xếp bằng lại thì không còn nữa, thấy Phật vẫn ngồi yên trên thảm cỏ. Thật sự nhìn thấy chúng bảo trang nghiêm, không phải chỉ có thất bảo, mà vô lượng vô số trân bảo trang nghiêm. Đây là tự tánh vốn đầy đủ, đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng phước báo, cần gì phải cầu? Sao có thể cầu được!

Câu thứ tư, mỗi câu đều quan trọng, câu nói của đại sư Huệ Năng là tinh túy của Kinh Hoa Nghiêm. “Tự tánh vốn không dao động”, đây là gì? Trong kinh điển đại thừa thường nói: “tự tánh bản định”, không có ý niệm, xưa nay chưa từng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, làm sao có phân biệt chấp trước? Tự tánh vốn định.

Câu sau cùng là khởi tác dụng: “năng sanh vạn pháp”, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là tự tánh biến hiện ra. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Biến pháp giới hư không giới, vạn sự vạn vật với bản thân là nhất thể. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai từ đâu mà có? Tự

tánh biến hiện ra. Vô lượng vô y chánh trang nghiêm, từ đâu mà có? Vẫn là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh chỉ có một, không có hai. Bởi vậy mới nói vạn pháp quy nhất, nhất là tự tánh, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai.

Nếu người học Phật có thể nhận thức được vấn đề này, nhận thức rõ ràng, nhận thức minh bạch trong giáo lý đại thừa gọi là giải ngộ. Tín giải hành chứng, giải rồi sẽ ngộ. Làm sao quý vị có thể khế nhập? Như vậy ta phải y giáo phụng hành, y giáo phụng hành gọi là tu hành, tu hành là gì? Sửa đổi tất cả những nhận thức sai lầm trước đây. Tất cả mọi sai lầm chính là phiền não, là tập khí. Tập khí khó đổi, trước phải thay đổi phiền não về mặt sự. Kiến tư phiền não, kiến nghĩa là chúng ta thấy sai, tư là chúng ta nghĩ sai. Tham sân si mạn nghi là nghĩ sai. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến là chúng ta thấy sai. Sửa đổi những điều này, gọi là tu hành. Khế nhập cảnh giới, bất luận chúng ta ở trong cảnh giới nào, trong hoàn cảnh nào; thuận cảnh hay nghịch cảnh ta đều được đại tự tại, không bị ngoại cảnh bên ngoài chi phối. Đây là thọ dụng chân thật của Phật pháp. Khi tôi mới học Phật, thầy Phương nói với tôi: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, mới là hưởng thụ cao nhất.

Câu hỏi này của ngài A nan quả là quá tuyệt. Tương lai chư thiên nhân dân, tất cả hàm linh chính là lục đạo chúng sanh, đều vì câu hỏi này mà đều được độ thoát. Hai chữ “được độ” ý nghĩa rất thâm sâu. Độ thoát, độ là khai ngộ, minh bạch. Thoát là gì? Thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, đến tầng cao nhất, thoát ly cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, vì sao vậy? Vì cõi thật báo trang nghiêm là không gian hoạt động của 41 vị pháp thân đại sĩ. Thoát ly nó thì đi về đâu? Trở về tự tánh, cõi thường tịch quang, đây gọi là độ thoát rốt ráo, thật vậy chăng? Là thật. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều là hàm linh, linh nghĩa là linh tánh. Không những tất cả động vật, mà chư thiên nhân dân đều được độ, gọi là chánh báo. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Y báo chuyển theo chánh báo, y báo là gì? Là cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, đều được độ. Trong thường tịch quang hoàn toàn không có những thứ này, toàn bộ đều trở về tự tánh.

Các nhà khoa học cận đại nói với chúng ta về nghiên cứu vật lý thái không, họ phát hiện một vấn đề. Nghĩa là chúng ta hiện nay có thể quan sát đến thái không, trên thực tế chỉ là 10% của thái không có thể thăm dò được, còn 90% không nhìn thấy, không có. Họ nói điều này chúng ta nghe hiểu, cũng chính là nói họ có thể nhìn thấy đều là tướng phần, không có tướng họ không nhìn thấy được, đó là gì? Mười pháp giới có tướng, cõi thật báo

trang nghiêm của Chư Phật Như Lai vẫn có tướng, ở đâu không có tướng? Thường tịch quang không có tướng, họ không nhìn thấy, 90% đã trở về thường tịch quang. Thường tịch quang có thể hiện tướng chăng? Có thể, chúng sanh có cảm, họ liền hiện tướng. Khi chúng sanh không có cảm, họ lại trở về thường tịch quang. Tất cả pháp đều từ thường tịch quang hiển lộ ra, sau đó lại trở về thường tịch quang, đến thường tịch quang là không thấy nữa. Thường tịch quang không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nhưng hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều từ nó sanh ra, nó có thể sanh ra vạn pháp. Bởi thế vấn đề khoa học không thể giải quyết, vấn đề triết học không thể giải quyết, trong Phật pháp đều có, nói một cách viên mãn. Phật pháp là khoa học, không phải mê tín.

Phật không nói: Ta nói như vậy, quý vị phải tin ta, không phải như vậy. Yêu cầu của Phật là sau khi nói với quý vị xong, bản thân ta phải thân chứng. Quý vị xem tín giải mới đến hành chứng, chứng mới là của chúng ta, mới được thọ dụng. Nếu ta không thể chứng được, thì không được thọ dụng, những gì ta có thể hiểu được là của người khác, của Thế Tôn, của tất cả Chư Phật, của tất cả pháp thân Bồ Tát, là của họ.

Chúng ta khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều tồn tại, nói cách khác, chúng ta vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Dùng tâm thái này học Phật, khiến cho Phật pháp biến thành học thuật. Đây là Phật học, không phải là học Phật, học Phật phải hành chứng. Có tín giải không phải học Phật, hành chứng mới thật sự học Phật, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Quý vị xem câu hỏi của ngài A nan, công đức này lớn biết bao, lợi ích vô biên! Công đức phải tính từ đây. Ngài không hỏi, Đức Phật không nói, khi hỏi thì Phật phải nói. Trên thực tế trong hội này, chúng ta nhìn thấy biểu hiện của Đức Thế Tôn là hoan hỷ, hỷ duyệt, an vui, đây cũng là cảm ứng. Cơ duyên chúng sanh thuận thực, đây là cảm; thị hiện của Phật đó là ứng, người thông thường không nhận ra, pháp thân đại sĩ minh bạch. A nan là pháp thân đại sĩ tái sanh, ngài đến là để thị hiện, ngài không phải phạm phu thật, cũng không phải là hàng sơ quả thật, không phải! Đại quyền thị hiện. Lúc này ngài hỏi, người tu học trong Phật pháp có trình độ tương đối, nghe ngài A nan hỏi và giải đáp của Thế Tôn, lập tức hiểu rõ.

Tiếp theo là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hàm linh là chỉ hàm có linh tánh”, lục đạo chúng sanh, “tức chúng sanh”. Chúng sanh này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Chúng là chúng duyên, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng, gọi là chúng sanh, con người chúng ta là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Thực tế thì trong kinh Phật nói về chúng

duyên, đã nói năm vấn đề: Sắc thọ tướng hành thức gọi là ngũ uẩn- sắc thọ tướng hành thức. Nhân thiên, sắc thọ tướng hành thức, thân thể vật chất này là sắc pháp. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần. Thọ là cảm thọ; tướng là tư tưởng; hành là những việc ở trước, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tâm lý, nó đều không gián đoạn, luôn tương tục. Hành nghĩa là tương tục, niệm niệm tương tục, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, đây gọi là hành. Thức là tin tức trong kho tư liệu, cất giữ tin tức, nó cũng không gián đoạn. Tất cả động vật không ra ngoài năm phạm vi này. Bây giờ chúng ta biết, thực vậy cũng không ra khỏi năm phạm vi này, khoáng vật cũng thế. Lớn đến toàn thể vũ trụ, nhỏ đến như hạt bụi đều là sắc thọ tướng hành thức. Làm sao chúng ta biết được? Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta, hiện tượng sinh ra như thế nào? Nhất niệm sanh ra, nhất niệm bất giác sanh ra. Ngài nói một khảy móng tay có “32 ức trăm ngàn niệm”, nhất niệm này là một đơn vị, tốc độ của nó quá nhanh. Hiện tượng vật chất từ nó sanh ra, hiện nay khoa học đã chứng minh. Các nhà khoa học nói: Trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất. Chân tướng của vật chất là gì? Là tích lũy của ý niệm, huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục mà sản sanh ra, nó không phải thật, nên tất cả đều có thể quay về với ý niệm. Trong kinh Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. “Tâm hiện thức biến”, tâm tức là ý niệm, ý niệm chi phối tất cả.

Khoa học hiện đại đi theo phương hướng này, điều này rất tốt! Hiện nay nhân loại đang đi đến bước đường cùng, khổ không nói hết. Tin tức này làm tăng trưởng tuyệt đối lòng tin chúng ta, vì sao vậy? Vì nó có thể thay đổi bản thân, có thể thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta, ý niệm chủ tử! Nếu lục đạo chúng sanh buông bỏ, vứt bỏ ý niệm, áp dụng ý niệm của Phật Bồ Tát, thì hoàn cảnh hiện nay của chúng ta không phải biến thành thế giới Cực Lạc rồi sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Trong kinh này nói, do ý niệm của Phật A Di Đà biến hiện ra. Ý niệm hôm nay của chúng ta giống như ý niệm của ngài, ta nhập vào cảnh giới của ngài, ngài nhập vào cảnh giới của chúng ta, tự tha không hai. Khi hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này sẽ được cứu, thật sự được cứu, không phải giả.

Quý vị nói Đức Phật an vui, hôm nay chúng ta nghe xong cũng an vui. Thế Tôn ở trong hội này, đem tin tức này truyền cho chúng ta, chúng ta cần học tập theo Phật A Di Đà, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, hoàn thành trong một niệm. Quý vị xem an vui biết bao! Hỷ duyệt này là thật, không phải giả, không gì sánh được, không sánh được.



Hai chữ “chúng sanh” này bao hàm điều hôm nay chúng ta nói, tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong tự tánh có kiến văn giác tri là tánh đức, bất sanh bất diệt, tánh đức. Nhất niệm bất giác, nhất niệm vô minh này khiến trong tự tánh biến hiện ra A lại da. Trong A lại da có nghiệp tướng, có chuyển tướng, có cảnh giới tướng. Nghiệp tướng là gì? Nghiệp tướng là hiện tượng dao động, chuyển tướng là kiến văn giác tri đã biến đổi, trong A lại da không gọi là kiến văn giác tri, gọi là gì? Là thọ tướng hành thức, kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức. Vì có thọ tướng hành thức, nên mới có cảnh giới tướng hiện tiền. Cảnh giới tướng từ đâu mà có? Cảnh giới tướng từ ý niệm, từ thọ tướng hành thức mà có.

Cổ nhân nói vì tướng phần hiện ra kiến phần, chuyển tướng tức là kiến phần, hiện tượng vật chất là tướng phần. Nếu thấy được kiến phần, giống như hư không, trong không sanh có, hiện tượng vật chất liền sanh ra. Hiện tượng vật chất hình sắc đa dạng, mỗi loại không giống nhau. Các nhà khoa học đã giải thích, giải thích rất hay, là tần suất giao động khác nhau. Tần suất chậm thì biến thành thể cứng, vật rất cứng. Tần suất nhanh nó biến thành mềm mại, như thực vật, những lớp da như loài động vật chúng ta, đây là tần suất nhanh. Nhanh hơn nữa liền biến thành khí thể, nhanh hơn nữa sẽ biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng. Đều là tần suất khác nhau, nhưng cùng một vấn đề.

Biến pháp giới hư không giới, quả thật như Phật pháp nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hư vọng vì sao lại có? Vì tánh của nó là thật, tướng là vọng, tánh là thật. Một hạt vi trần, một vọng niệm, thể của nó đều là tự tánh, tự tánh là thật. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Từ tánh mà nói, nhất chân nhất thiết chân; từ tướng mà nói, nhất vọng nhất thiết vọng. Tánh tướng không hai, chân vọng cũng không hai. Những khái niệm này, chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch về lý của nó, nó sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sống trong thế giới đầy đau khổ này, vừa chuyển liền biến thành thế giới Cực Lạc. Chuyển biến chỉ trong một niệm, đây gọi là giác và mê. Một niệm giác liền là khổ được vui, một niệm mê lập tức đọa vào trong biển khổ, rất khó ra khỏi! Ở trong biển khổ này càng mê càng sâu.

Đoạn kinh văn này trong Hán Dịch, trong Hán Dịch nói: “A nan, hôm nay chư thiên đế vương nhân dân”. Đế này có thiên đế, có đế vương của nhân gian. Nhân dân như: “loại bò bay cựa động, đều được ông độ thoát”, ông hỏi Đức Thế Tôn trả lời, nhờ vậy mà đều được độ thoát. “Nhờ câu hỏi này mà dẫn ra”, dẫn ra điều gì? Đức Thế Tôn giảng bộ kinh này. “Phàm

thánh đều thu nhiếp, lợi độn đều được nhờ ơn”. Từ che chở ở đây đọc là phi, không đọc bị, tiếng địa phương gọi là gia phi, ý này là chính xác. Đây là âm cổ, phi là âm cổ, ý nghĩa tương đồng với chữ thiêu bây giờ, nghĩa tương đồng với chữ thiêu.

“Ngang ra khỏi tam giới, con đường đi đến tứ độ”, ở đây cần phải chú ý, ở đây nói tứ độ, không phải tam độ. Trong tứ độ có thường tịch quang, trở về thường tịch quang mới gọi là Diệu giác. Chữ “diệu” này trong Phật pháp, ý nghĩa thật sự của nó là gì? Phi hữu phi vô gọi là diệu, không thể nói có, cũng không thể nói không có, như vậy mới gọi là diệu. Nên chỉ có thường tịch quang là diệu, thường tịch quang gọi là Diệu giác.

41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, từ Viên giáo sơ trụ đến thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 41 địa vị này trú ở cõi thật báo, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm. Nâng cao lên là Diệu giác, quả vị này đến thường tịch quang. Thường tịch quang gọi là cõi diệu, không gọi là cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm gọi là cõi báo, cõi báo của Như Lai. Nên nhập vào thường tịch quang, tức 90% còn lại mà các nhà khoa học nói không thấy, biến mất, nó hoàn nguyên. Nhất niệm bất giác nó liền sanh ra, đến Diệu giác nó hoàn nguyên. Không biết từ đâu sanh ra, các nhà khoa học nói trong không sanh có.

Quý vị hãy nghĩ thử điều này xem, trong không sanh có, vậy đâu là không! Trong thường tịch quang sanh ra, ta không cách nào phát hiện được thường tịch quang, sáu căn không tiếp xúc được. Vì nó không phải vật chất, nó cũng không phải hiện tượng tinh thần, nên không tiếp xúc được. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của ta, năm căn này tiếp xúc là hiện tượng vật chất, ý căn tiếp xúc hiện tượng tinh thần. Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nên sáu căn của ta đều không tiếp xúc đến được. Bởi thế không thể nói nó là không, nó hiện tượng cũng không thể nói nó có, vì tướng đó là huyền tướng.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, trong kinh điển hình dung các ngài như thế nào? Du hý thần thông, nói quá hay, phải chăng là chân tướng? Không thể nói nó không phải chân tướng, cũng không thể nói nó hoàn toàn là chân tướng, vì sao vậy? Vì không thể dùng ngôn ngữ để nói, đây là thật. Chẳng những ngôn ngữ không nói được, mà đến tướng tượng cũng không thể nghĩ đến được, gọi là không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói các ngài từ pháp thân Bồ Tát, đây là pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo, họ vẫn chưa đoạn tận tập khí, vẫn còn tập khí. Nhưng họ khởi tác dụng với Như Lai trong thường tịch quang khởi tác dụng, không có gì khác.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới hòa quang đồng trần với chúng sanh trong mười pháp giới, tướng chừng như hoàn toàn giống nhau, thật ra là hoàn toàn khác nhau, vì sao vậy? Vì họ chưa từng khởi tâm động niệm, chiêu này quá tuyệt! Vì sao các ngài không có khởi tâm động niệm? Nếu khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu, không phải thánh nhân. Họ không khởi tâm không động niệm, hay nói cách khác họ thường trú tịch quang, không rời tịch quang. Như Đức Thế Tôn thị hiện, quý vị xem ngón chân ấn xuống đất để quý vị thấy được cõi báo nơi ngài ở, thọ dụng chân thật của ngài, đó là gì? Ngài dùng thần lực, khiến quý vị thấy được cảnh giới của ngài. Khi ngài thu nhiếp thị hiện, quý vị không thấy được nữa. Vì sao không để mọi người thấy? Để mọi người nhìn thấy, họ coi ngài như vị thần, phàm phu tục tử chúng ta sao có thể làm được điều này? Nên ngài thị hiện như chúng ta vậy, để nói với chúng ta rằng: Quý vị xem, ta thành tựu được, thì các người cũng có thể thành tựu, khuyến khích chúng ta, giúp chúng ta kiếp lập tín tâm. Đây là một phương thức dạy học của ngài, một loại thiện xảo, giúp chúng ta kiến lập tín tâm, giúp chúng ta phát khởi đại nguyện, cũng có thể thành tựu trong một đời. Có thể thành tựu trong một đời chăng? Có thể!

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là một đời thành tựu. Thiện Tài Đồng Tử là một điển hình. Kinh Pháp Hoa nói một đời thành tựu, Long Nữ làm gương. Ngài Huệ Năng một đời thành tựu, giống ngài Huệ Năng như tôi mới nói, theo nhận định của tôi ngày xưa có khoảng hơn 3000 người, buông bỏ là được! Bởi thế học Phật không thể không buông bỏ. Sở dĩ chúng ta nói khó khăn, nghĩa là không dễ buông bỏ, không chịu buông bỏ. Điều đầu tiên là gì? Là tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm, điều đầu tiên là nghĩ đến bản thân, quý vị nói có phiền phức chăng. Ở đây, người thật sự muốn thành tựu, thường nghĩ đến Thế Tôn, thường nghĩ đến đại sư Huệ Năng, thường nghĩ đến đại sư Ấn Quang trong thời cận đại. Các ngài thị hiện là gì? Các ngài thị hiện buông bỏ.

Chúng ta ngày ngày tu sám hối, sám hối là gì? Sám hối nghĩa là buông bỏ, vì sao ngày ngày sám hối? Vì chưa thật sự buông bỏ. Mỗi ngày buông bỏ một ít, một phần ngàn, một phần vạn, như vậy không được. Buông bỏ 9999 phần trên mười ngàn cũng không được, một niệm còn lại đó vẫn là phàm phu lục đạo. Như vậy là chưa cứu cánh, chưa triệt để, cũng nghĩa là ta chưa thật sự buông bỏ. Phải như thế nào mới thật sự buông bỏ? Không có chút ý niệm nào vì bản thân, thật sự buông bỏ. Khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, tuy vì tất cả chúng sanh nhưng hãy nhớ, nhất định là tam luân thể không, đây là thật buông bỏ. Tam luân bất không là chưa buông bỏ.

Vì sao tam luân thể không? Vì tam luân thể không hoàn toàn tương ưng với tánh đức. Cũng là trong kinh điển đại thừa thường dạy chúng ta, mọi người thường đọc Kinh Kim Cang: “tất cả pháp hữu vi”, tôi thường nói là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, trong Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bài kệ ở sau: “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, đây đều là Thế Tôn dạy cho chúng ta.

Chư Phật Như Lai ứng hóa tại thế gian, pháp thân đã sĩ trong cõi thật báo ứng hóa ở thế gian giống như Như Lai, đó là cảnh giới của họ. Họ hoàn toàn không có chấp trước, quả thật là vô ngã. Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Hành tất cả pháp, hóa độ chúng sanh, thị hiện ra nhiều loại. Nửa bộ sau không những đã buông bỏ tướng, đến ý niệm cũng không còn: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là gì? Đã nhập vào cảnh giới.

Sau khi buông bỏ tất cả, mới có nắm giữ được tất cả, nắm giữ là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói tứ đức là nắm giữ: Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, làm gương cho chúng sanh. Nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ. Hợp bốn điều này lại, tức làm mà không làm, không làm mà làm, đó là gì? Đó nghĩa là tam luân thể không, có làm chăng? Làm thật, có làm hay chăng? Không có làm, sao lại không làm? Không có làm điều gì cho mình, trong đây là vô ngã, đó chính là Phật Bồ Tát. Trong này có ngã, nên nhớ đây là lục đạo phàm phu. Trong Phật pháp ta làm nhiều Phật sự, tương lai hưởng được phước báo nhân thiên trong lục đạo, không ra khỏi được.

Học Phật chơn chánh không có gì khác ngoài đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Thiện ác có tiêu chuẩn, đều là dùng pháp thế gian. Đệ Tử Quy là pháp thế gian, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp thế gian. Thế nào gọi là pháp thế gian? Khởi tâm động niệm là pháp thế gian, không khởi tâm không động niệm mới xuất thế gian, vì sao vậy? Vì không khởi tâm không động niệm không còn ở trong mười pháp giới.

Những năm lại đây, trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm chúng ta nói đến vấn đề này rất nhiều, đều đã quen thuộc. Quý vị xem, không chấp trước là ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta nên nhớ rằng, chúng ta còn chấp trước, hay nói cách khác, chúng ta chưa vượt khỏi cửa ải luân hồi. Không phân biệt, không khởi tâm động niệm mới ra khỏi mười pháp giới. Cho nên chúng ta phải suy nghĩ tường tận, chúng ta đến bản lĩnh ra khỏi luân hồi cũng không có. Những gì Đức Phật nói, mỗi người chúng ta đều có thể làm được, ngài nói về lý và sự một cách thấu triệt, một cách rõ ràng, đó là gì? Ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, liền hoan hỷ buông bỏ, không còn dính

mắc dù chỉ là một chút. Tôi buông bỏ hết còn có thể sống được ư? Sống tự tại hơn bất kỳ ai.

Đức Thế Tôn buông bỏ tất cả, ngài cũng đâu có đói, cũng đâu chết lạnh, trái lại ngài sống vô cùng tự tại, vô cùng an lạc. Người thế gian chúng ta đã học Phật, nhưng vì sao không dám buông bỏ? Nghĩ rằng đó là Thế Tôn, đó là Tể Công, họ là A la hán, chúng ta không thể. Chúng ta buông bỏ chắc chắn chết đói, chết lạnh, vì thế vĩnh viễn không dám buông bỏ, đây là điều phiền phức. Đây là một cửa ải lớn nhất trong việc học Phật, trở ngại đầu tiên không dễ đột phá. Khi đột phá được cửa ải này sẽ thuận buồm xuôi gió, cửa ải đầu tiên khó, quả là rất khó! Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, có chăng? Có.

Tâm địa thanh tịnh, không dính chút bụi trần. Nhưng về sự, về sự có thể hòa quang đồng trần. Tâm địa, tâm địa là thanh tịnh, đích thực không dính mắc chút gì cả, vì sao vậy? Vì biết rằng tất cả mọi hiện tượng đều do ý niệm tích lũy, căn bản không có những thứ này. Không những như các nhà khoa học nói là do ý niệm tích lũy, mà Phật pháp nói rằng tất cả ý niệm đều không có, ý niệm là gì? Ý niệm là vô minh. Như vậy mới thật sự tìm ra chân tướng, Phật pháp gọi là chân như, ta mới tìm ra được nó, đây là thật. Nguồn gốc của vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, năng sanh, năng hiện, năng biến, đã tìm được nó, đây gọi là thành Phật. Bởi vậy khó khăn nhất chính là buông bỏ. Nên tôi khuyên đồng học, đó là sự dẫn dắt, dẫn dắt chúng ta đến cửa Phật, nhưng chưa vào, đang ở ngoài cửa. Tôi khuyên mọi người buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, đến đâu? Đến trước cửa Phật, chưa vào được. Đi vào phải y theo điều kiện của Phật, buông bỏ kiến tư phiền não, buông bỏ trần sa phiền não, buông bỏ vô minh phiền não.

Buông bỏ kiến tư nghĩa là buông bỏ lục đạo, lục đạo không còn, tứ thánh pháp giới hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, ta đến tầng cao nhất trong tứ thánh pháp giới: Phật pháp giới. Tiếp tục buông bỏ khởi tâm động niệm, đó gọi là căn bản vô minh, buông bỏ khởi tâm động niệm, ta vào được cõi thật báo, thập pháp giới không còn. Thông thường chúng ta gọi cõi thật báo là nhất chân pháp giới, trong đó có hiện tượng nhưng không có biến hóa, vì nó hoàn toàn xung tánh. Tâm hiện vì nó không có thức, nên nó không có biến hóa. Con người thật sự là trường sanh bất lão, không khởi biến hóa sẽ không bị lão hóa. Họ cũng không sanh bệnh, cũng không cần ẩm thực, là hóa sanh. Cây cỏ hoa lá hoàn toàn xanh tươi, không phải như mùa xuân sanh ra mùa thu sinh trưởng, không có hiện tượng này, nên đó là nhất chân pháp giới. Hoàn toàn khác với tình hình trong mười pháp giới, mỗi người

đều vô lượng thọ, người người đều như 18 tuổi, vĩnh viễn không suy lão, đây là cõi thật báo trang nghiêm.

Đoạn tận tập khí khởi tâm động niệm, liền trở về thường tịch quang, điều này cần một khoảng thời gian. Theo trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tập khí hoàn toàn đoạn tận, thời gian là ba đại a tăng kỳ kiếp. Cũng chính là nói thọ mạng trong cõi thật báo trang nghiêm, là ba đại a tăng kỳ kiếp. Hết ba đại a tăng kỳ kiếp, ta liền chứng được Diệu giác vị, hoàn toàn trở về cõi thường tịch quang. Đây cũng là một sự tuần hoàn, quý vị xem từ tự tánh khởi nhất niệm bất giác, đến sau cùng lại trở về thường tịch quang, chu kỳ này rất lớn, một chu kỳ vô cùng lớn, rất thú vị. Thực tế mà nói Phật pháp là triết học, là khoa học, mà còn là khoa học và triết học đỉnh cao nhất như thầy Phương từng nói, ví dụ của thầy Phương, là đỉnh cao nhất.

Vì bộ kinh này, nhờ câu hỏi này mà dẫn khởi bộ kinh này, bộ kinh này “thu nhiếp cả phàm lẫn thánh”. Phàm là chỉ lục đạo, thánh là chỉ tứ thánh pháp giới, phàm thánh nghĩa là tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh. “Lợi độn đều được che chở”, lợi căn là thiện căn sâu dày, phước đức đầy đủ, đây là lợi căn. Độn căn là thiện căn và phước đức kém hơn. Nếu nhân duyên thù thắng, có thể bù đắp đầy đủ trong đời này, nhân duyên! Phật pháp rất coi trọng nhân duyên.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, ngài nói cho chúng ta về thế giới Cực Lạc: Tứ độ tam bối cửu phẩm đều do gặp duyên khác nhau, câu này nói quá hay. Mặc dù chúng ta là hàng độn căn, thiện căn phước đức rất mỏng, ngày nay gặp được nhân duyên thù thắng, có thể ngay trong đời này bổ sung đầy đủ thiện căn phước đức cho chúng ta, từ độn căn biến thành lợi căn. Gặp được nhân duyên, bù đắp như thế nào? Đó là y giáo phụng hành, thật tin, thật phát tâm và thật y giáo phụng hành. Thời gian mười năm từ độn căn nâng lên đến lợi căn. Có! Cổ Nhân có, người bây giờ cũng có. Then chốt ở đây, then chốt chính là phải phụng hành, không được theo ý mình, đó là gì? Đó là người nghiệp chướng nặng nề, thiện căn phước đức mỏng manh. Thiện căn phước đức sâu dày sẽ làm theo giáo huấn, thành thật, nghe lời, thực hành.

Trong Tam Tự Kinh nói rất hay: “Tánh tương cận, tập tương viễn”, “đạo dạy học, quý ở chuyên”. Nếu mười năm chuyên học một bộ kinh, chuyên học một pháp môn, 10 năm sau họ trở thành lợi căn, vì sao trở thành lợi căn? Vì đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ họ sẽ thành Phật. Đúng vậy, ngày xưa thời gian mười năm khai ngộ, đại triệt đại ngộ rất nhiều, vì sao? Thông thường là nhất môn thâm nhập, họ đồng mãnh tinh tấn, dù một giây

một phút cũng không lơ lửng. Mỗi ngày tu học mười mấy tiếng trở lên, ngoài thời gian nghỉ ngơi ra họ tu tập không gián đoạn. Những người này nếu căn tánh tốt, khoảng năm ba năm sẽ được tam muội, sẽ được định; sáu bảy năm là khai ngộ, định đến trình độ nhất định họ liền khai ngộ. Tiểu ngộ, đại ngộ, triệt ngộ, vừa khai ngộ là thông triệt toàn bộ.

Đại sư Huệ Năng là một tấm gương sáng, chưa từng đọc sách, không hề biết chữ, nhưng khi khai ngộ ngài thấu triệt tất cả. Kinh điển Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm, ngài cần bao nhiêu thời gian để lãnh ngộ chúng? Bồ Tát Long Thọ thị hiện cho chúng ta thấy là thời gian ba tháng, đại sư Huệ Năng ba tháng được chăng? Được, vì một bộ kinh ngài không cần xem từ đầu đến cuối. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép rằng: Thiền sư Pháp Đạt học Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa rất dài. Tuy chỉ có bảy quyển, những kinh văn mỗi quyển rất dài, tất cả có 28 phẩm. Đại sư Huệ Năng chưa từng nghe, ngài bảo thiền sư Pháp Đạt đọc cho ngài nghe. Thiền sư Pháp Đạt đọc đến phẩm thứ hai, đại sư Huệ Năng nói được rồi, không cần đọc thêm nữa, ta đã hiểu. Ngài học kinh điển bằng cách này, chỉ học một phần ở trước, phần sau thông đạt hết, tốc độ này quá nhanh! Chắc chắn thông suốt một bộ Đại Tạng Kinh trong vòng ba tháng. Ngài giảng Kinh Pháp Hoa cho thiền sư Pháp Đạt, thiền sư nghe xong liền khai ngộ, đây là gì? Đây là con đường học tập nhanh nhất, làm gì có đường nào nhanh hơn! Nếu như học từng thứ một, nói thật tam tạng 12 bộ kinh của Phật giáo, học suốt đời cũng không thông, không phải học như vậy. Dùng phương pháp gì? Giới định tuệ, do giới sanh định, nhờ định phát tuệ. Bởi thế Thiền tông không phải không học giáo lý, Thiền tông là khởi tu sau khi ngộ, sau khi đại triệt đại ngộ mới học kinh điển, nhanh! Không thể nói cao tăng thiền sư của tông môn không hiểu giáo lý, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Họ thông đạt thật sự, rất siêu tuyệt. Nói cách khác, Thiền tông khi nào đại triệt đại ngộ? Nếu thiền sư Pháp Đạt đọc từ đầu đến cuối Kinh Pháp Hoa, mà ngài Huệ Năng vẫn không rõ ràng minh bạch, vậy là chưa khai ngộ. Có thật khai ngộ hay không từ điểm này sẽ biết. Tuyệt đối không để quý vị đọc hết, đọc đến đâu? Đọc đến trước phần chánh tông một chút, là thông đạt. Phẩm Phương Tiện là phần chánh tông, ngài đã hiểu. Vì thế tất cả pháp thế xuất thế gian, ngài vừa thấy là hiểu, vừa nghe liền minh bạch, tiếp xúc là thấu hiểu. Khi lục căn tiếp xúc không có gì không thông đạt rõ ràng.

Tánh tướng, lý sự, nhân quả hoàn toàn thấu triệt, đó là thành Phật. Đại sư Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, không gọi là viên mãn, vì sao vậy? Vì chưa đoạn sạch tập khí phiền não vô trí vô minh, Đẳng giác vẫn còn nhất phẩm, đoạn tận phẩm đó mới gọi là Diệu Giác, quả Phật viên mãn

cứu cánh. Ta không thấy được quả Phật cứu cánh viên mãn, họ trú trong thường tịch quang.

Bởi thế kinh điển này, “bao trùm lợi độn, ngang vượt tam giới”, trong một đời có thể đến tứ độ của thế giới tây phương Cực Lạc, cần phải xem trình độ của quý vị. Ở thế gian này quý vị buông bỏ được bao nhiêu, hoàn toàn chưa buông bỏ thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Nếu như đã buông bỏ được chấp trước, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Buông bỏ khởi tâm động niệm, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đương nhiên vô minh vô cùng khó khăn, khi ta đến cõi thật báo trang nghiêm, ở đó phổ độ tất cả chúng sanh hữu tình trong pháp giới. Cho đến khi tập khí hoàn toàn không còn, liền trở về thường tịch quang. Đây là nói đến sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, có thể làm được trong một đời.

“Chư Phật cùng khen ngợi”, tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương, không ai không khen ngợi thế giới Cực Lạc, không có vị Phật nào không khuyên chúng sanh tu học theo pháp môn này. Bởi vậy tất cả Như Lai đều nói về thế giới Cực Lạc, trong mười phương thế giới chiêu sinh. Quý vị mới biết mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không thể tính đếm được. Đến thế giới Cực Lạc không có ai không thành Phật, một đời thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh.

“Kinh luận đều nói, hiểu nghĩa nhất thừa, vạn thiện đồng quy, không thể nghĩ bàn, pháp môn Tịnh độ”. Đây là tán thán đến tột cùng. Cho nên kinh này là kinh nhất thừa, hiểu nghĩa cứu cánh, nhất thừa là gì? Là thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm là thành Phật, nhưng sau cùng đều là niệm Phật. Kinh Hoa Nghiêm rõ ràng nhất là thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Kinh Pháp Hoa rõ ràng nhất là Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn. Từ chỗ này chúng ta thật sự nhận thức rõ sự thù thắng của Tịnh độ, sự không thể nghĩ bàn của Kinh Vô Lượng Thọ, là vạn thiện đồng quy.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ khen ngợi, ngài là vị tổ thứ sáu của Tịnh độ Tông: “Tương lai tất cả chúng sanh đều nhờ pháp này mà được độ thoát”. Ngài A nan thỉnh Đức Phật nói bộ kinh này, Thế Tôn khen ngợi ngài, câu hỏi này của ông có công đức rất lớn. Nếu bây giờ chúng ta hiểu được ý này, sẽ biết trong nhà Phật trông phước, ở trong nhà Phật như thế nào mới trông được phước báo lớn nhất? “Thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trú thế”, công đức hai nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền là lớn nhất. Đức Phật không còn tại thế, các bậc cao tăng đại đức, bao gồm cư sĩ, mời họ đến giảng kinh dạy học, công đức này rất lớn! Công đức giảng bộ kinh này, tuyệt đối vượt qua công đức bố thí bảy báu trong đại thiên thế giới, không thể sánh! Đừng nói là bảy báu trên một địa cầu, mà đức Phật nói bố



thí thất bảo trong đại thiên thế giới, cũng không bằng công đức mời pháp sư giảng bộ kinh này, vì sao vậy? Vì có thể có người nghe bộ kinh này, y giáo tu hành và thành Phật. Bồ thí thất bảo trong đại thiên thế giới, cũng không giúp người thành Phật, không cách nào giúp người khai ngộ, đạo lý chính là đây.

Nếu không có người giảng kinh, thì in kinh bồ thí công đức đứng hàng thứ hai. Phương pháp này có thể truyền bá Phật pháp, nhưng phải xem nhân duyên, xem có ai đặc đạo, có ai từ trong kinh điển khai ngộ. Nếu có, thì phước báo đó quả thật vô cùng lớn lao. Còn như không, ta phải tăng trưởng thiện tâm, phải hiểu điều này.

Xây chùa, chùa cần phải phát huy tác dụng của nó. Xây chùa là xây dựng trường học, phải có thầy dạy. Có học sinh đến đây cầu học, như vậy công đức xây chùa sẽ rất lớn. Nếu chùa xây xong, không có dạy, cũng không có học, chỉ có thể trồng một hạt giống Phật vào trong A lại da của chúng sanh, ngoài điều này ra nó không khởi tác dụng, chỉ được như vậy thôi.

Lúc thầy Lý còn ở thế gian thường nói: “Có chùa không có đạo, giáo pháp không thể hưng khởi”. Chỉ có giáo hưng thịnh, giáo là giáo hóa, đặc biệt là Phật giáo. Thật sự trong pháp thế xuất thế gian, là giáo dục quan trọng nhất, dạy học chủ yếu, là sự giáo hóa không gì sánh được. Vì Phật giáo có thể thu nhiếp thánh phàm, độ tất cả các căn lợi độn. Truyền thừa Phật giáo, công đức lợi ích vô cùng thù thắng, phát tâm truyền thừa. Phải phát tâm truyền thừa, tục Phật huệ mạng, làm sao có thể sánh được công đức này!

Người xưa nói: Vì kế thừa tuyệt học của cổ thánh hiền, vì thiên hạ mở thái bình, Phật pháp vượt qua điều này quá nhiều. Ở đây Phật pháp nói: “ngang ra khỏi tam giới, con đường đi đến tứ độ, hiểu nghĩa nhất thừa, vạn thiện đồng quy”. Pháp thế gian không thể sánh được điều này. Thật sự phát đại nguyện tục Phật huệ mạng, đầu tiên phải thực hành, bản thân phải nỗ lực tu hành chứng quả, mới có thể làm tốt vấn đề này. Nếu không thật sự tu hành không khởi được tác dụng, vì sao vậy? Vì quý vị nói là một chuyện, nhưng người ta thấy hành vi trong cuộc sống hằng ngày của quý vị lại là chuyện khác, tín tâm không thể sanh khởi. Đại thánh hiền thế xuất thế gian giáo hóa chúng sanh, nhất định là thân hành ngôn giáo. Thân hành ở trước, ngôn giáo ở sau.

Chúng ta phải tu như thế nào? Gần đây tôi nghe CD của Hồ Tiểu Lâm, tôi cảm thấy ông ta nói hai câu rất hay: “cảm ân, sửa đổi”, ông đạt được bí

quyết này, rất khó được, ông y giáo phụng hành. Cảm ân Phật, cảm ân cha mẹ, cảm ân thầy tổ, cảm ân quốc gia, cảm ân tất cả chúng sanh. Quan niệm của ông đối với tất cả chúng sanh, là đạt được từ trong Hoàn Nguyên Quán. Thật sự biết được biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, tâm hiện thức biến. Một hạt bụi cũng là đối tượng chúng ta cảm ân, vì sao vậy? Vì nó với ta là nhất thể, cùng một tự tánh.

Sửa đổi, ngày ngày sửa đổi, tiêu chuẩn của sự thay đổi, thay đổi chính là trì giới. Thật sự sửa đổi là đạt được từ lòng cảm ân, vì không tri ân sẽ không biết cảm ân, cũng không biết sửa đổi. Nên đầu tiên phải biết tri ân, sau đó mới biết cảm ân. Đều không tách rời tín giải hành chứng. Chúng ta bắt đầu từ đâu? Thực hành triệt để Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, đây là cơ bản, đây là hành vi cơ bản của giới luật. Mỗi ngày cần phải phản tỉnh, ngày ngày phải sửa đổi. Hồ Tiểu Lâm rất tuyệt vời, ai có thể chỉ được một khuyết điểm của ông, ông sẽ tặng một vạn tiền. Quý vị quan sát tường tận ông ta, quý vị có thể nói ra một vài khuyết điểm, ông sẽ phát thưởng nhiều hơn.

Thánh hiền nhân thật sự đã kiến lập nền tảng ở đây, ai là người có ân đức lớn nhất đối với mình? Người chỉ trích ta, người nói lỗi lầm của ta. Vì bản thân không biết lỗi lầm của mình, có người đến nói cho ta biết, đây là đại ân nhân, đây thật sự là Bồ Tát, là chân thiện tri thức. Hiện nay người như vậy rất ít, thấy quý vị phạm sai lầm cũng không dám nói, nói sẽ như thế nào? Quý vị không thể tiếp thu, lại biến thành oán thân trái chủ, hà tất phải làm điều này? Người có thể tiếp thu, có thể sửa đổi quá ít, bởi thế điều này quả thật không dễ!

Chúng ta nhất định phải theo ba nền tảng của Nho Thích Đạo để sửa đổi chính mình. Nhất định mỗi ngày phải xem hai lần, văn tự không dài. Thập Thiện Nghiệp Đạo dùng bản tóm tắt của tôi là được, bản tóm tắt của tôi có khoảng hơn 600 chữ, hình như không quá 600 chữ, không dài. Vì mười điều này của Thập Thiện Nghiệp đã phô bày trong Cảm Ứng Thiên và Đệ Tử Quy. Nó là một cương lĩnh, mục tiêu học tập nó đều ở trong Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, dùng nó để đặt nền tảng cho chính mình, đây là nền tảng để thành thánh thành hiền. Không tu theo nền tảng này, thì thánh hiền chỉ là sự kỳ vọng mà không làm được, phải thực hành. Người khác thực hành hay không không liên quan đến ta, bản thân ta phải y giáo phụng hành, phải siêng năng nỗ lực tu hành. Sau đó nhất môn thâm nhập, mười năm không thay đổi, được vậy thì quá tốt. Nếu quý vị học Nho giáo, mười năm chính là thánh hiền. Nếu học Đạo giáo, mười năm sẽ là thần tiên.

Còn như học Phật, mười năm quý vị là Phật Bồ Tát, quả thật là một đời thành tựu!

Bởi thế thỉnh kinh, thỉnh người giảng kinh, như trong kinh này Đức Phật nói: được vô lượng phước đức! Nếu không có tâm cầu phước đức thì quả là đáng nể, nó sẽ biến thành công đức bậc nhất, công đức này làm tư lương để bản thân vãng sanh Tịnh độ, thù thắng vô cùng, không cầu phước báo thế gian.

Thỉnh Phật trú thế, ngày nay chúng ta nói là bồi dưỡng nhân tài để hộ trì và hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp và hộ pháp, đó là thỉnh Phật trú thế, công đức không thể nghĩ bàn. Chẳng những chúng ta không nói ra được, mà cũng không ngờ đến được. Trong nhóm người ta đào tạo có được hai ba người, như vậy không tuyệt vời sao? Có hai ba vị Bồ Tát ra đời, hai ba vị Phật ra đời, không tuyệt vời sao? Công đức này đích thực như trong kinh này nói, chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được, Đẳng giác trở xuống đều không nói được. Đặc biệt là đào tạo nhân tài, nghĩa là công đức bồi dưỡng nhân tài, với công đức Phật xuất thế, có thể nói là bằng nhau.

Phật không xuất thế, thế gian này không có Phật pháp, không có nhân tài thật sự để tiếp nối huệ mạng Phật, Phật pháp sẽ đoạn tuyệt. Như vậy quý vị mới nghĩ đến công đức bồi dưỡng nhân tài này lớn biết bao! Bồi dưỡng nhân tài, tiếp nối huệ mạng Phật, đặc biệt là đào tạo Tịnh tông. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói, mười ngàn năm thời kỳ mạt pháp đã qua 1000 năm. Theo ghi chép trong lịch sử của người xưa, trong điển tịch Phật giáo đều nói: Đức Thế Tôn ra đời, vào năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, năm Giáp dần. Phật diệt độ vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương, trú thế 80 năm, người xưa tính tuổi mụ. Người nước ngoài tính tuổi tròn, tức Phật niết bàn năm 79 tuổi, theo ghi chép này thì đến nay là 3037 năm.

Pháp vận của Phật 12000 năm, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10000 năm, tổng cộng là 12000 năm. Hiện nay mạt pháp cũng đã qua 1000 năm, ở sau còn 9000 năm. Chúng ta là 37 năm đầu tiên trong 9000 năm, pháp môn nào được độ? Tịnh tông, bộ kinh nào? Kinh Vô Lượng Thọ.

Cư sĩ Mai Quang Hy và cư sĩ Lý Bình Nam đều khẳng định, tương lai cho đến lúc pháp diệt tận, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập này, không thể nghĩ bàn! Thế giới động loạn, bản hội tập này cần phải lưu thông với số lượng lớn, vì thảm họa trên địa cầu rất đáng sợ. Có người nói với tôi, chúng ta có cần khắc Đại Tạng Kinh lên trên đá, hoặc là khắc thành kinh

sách cất giữ trong các danh sơn? Tôi nói một con động đất thì núi cũng không còn, uổng phí tâm huyết của quý vị.

Ngày xưa thì sao? Bất đắc dĩ, không còn cách nào khác, chỉ có cách này. Hiện nay có cách, in ấn với số lượng lớn, lưu thông trên khắp thế giới, như vậy không bị hủy diệt. Đây bị hủy diệt thì nơi đó vẫn còn, lưu giữ khắp nơi trên toàn thế giới. Ít nhất nhân duyên hiện nay của chúng ta, trên thế giới vẫn còn mấy trăm Tịnh tông học hội, mỗi Tịnh tông học hội, Phật môn đạo tràng mà chúng ta quen biết, còn có thư viện của trường đại học, thư viện quốc gia, thư viện của các huyện thị đều có thể cất giữ, họ đều hoan hỷ. Như vậy sẽ không bị hủy diệt. Cất giữ kinh tạng bằng phương pháp này, bảo đảm hơn.

Thôi! Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 146**